

Số: 12/2021/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 04 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Cà Mau

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019);

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013);

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;

Xét Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thông qua Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số 99/BC-HĐND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; lực lượng dân phòng áp, khóm và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng

1. Đội trưởng Đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng bằng 20% lương tối thiểu vùng.

2. Đội phó Đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng bằng 15% lương tối thiểu vùng.

Điều 4. Số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng

1. Số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho 01 (một) Đội dân phòng, gồm:

a) Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 04kg, số lượng 05 bình.

b) Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít, số lượng 05 bình.

c) Đèn pin (độ sáng 200 lm, chịu nước IPX64), số lượng 02 chiếc.

d) Rìu cứu nạn (trọng lượng 2kg, cán dài 90cm cacbon cường độ cao), chất liệu thép, số lượng 01 chiếc.

đ) Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100cm), số lượng 01 chiếc.

e) Búa tạ (thép cacbon cường độ cao, nặng 05kg, cán dài 50cm), số lượng 01 chiếc.

g) Kìm cộng lực (dài 60cm, tải cắt 60kg), số lượng 01 chiếc.

h) Túi sơ cứu loại A (theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế), số lượng 01 túi.

i) Cáng cứu thương (kích thước 186cm x 51cm x 17cm, tải trọng 160kg), số lượng 01 chiếc.

2. Đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này, niên hạn sử dụng theo nhà sản xuất; các điểm còn lại, niên hạn sử dụng đến khi hỏng thì thay thế.

3. Lực lượng dân phòng có thể được trang bị thêm một số loại phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cần thiết quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

4. Đối với lực lượng dân phòng đã được trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo định mức bằng hoặc cao hơn quy định tại Nghị quyết này

trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục sử dụng cho đến khi phương tiện bị hỏng phải thay thế; trường hợp chưa được trang bị hoặc đã được trang bị nhưng thấp hơn số lượng quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Nghị quyết này.

5. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, trang bị các phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí chi trả mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng quy định tại Điều 3 Nghị quyết này được đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Kinh phí trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này được bố trí từ ngân sách cấp tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2021, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và định mức trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



*** Nguyễn Tiến Hải**